

CONVENTION - A MECHANISM OF MECHANISM OF SPECIFICATIONS OF THE BRU-VAN KIEU IN ANCIENT TALES

Dam Nghia Hieu

The University of DaNang, University of Science and Education

Email: dnhieu@ued.udn.vn

Received: 14/10/2023; Reviewed: 25/10/2023; Revised: 29/10/2023; Accepted: 03/11/2023; Released: 20/11/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/231>

The Bru-Van Kieu is an ethnic group with a psychological tendency to adapt to self-defense. This is evident in their folk tales. Establishing, observing, and defending conventions becomes a special spiritual obsession there. They not only reach agreements and agreements with people and communities but also with the natural world and the spirit world. The dreams that appear in the lives of the Bru-Van Kieu people have become the convention of compensation, which automatically becomes compensation for the shortcomings, disadvantages, injustices, and the salvation of the human condition. people is a sacred support for the fate of the people. Through many events and challenges, Bru-Van Kieu chose to adapt to maintain existence.

Keywords: *Bru-Van Kieu; Convention; Concluded; Dreams; Adapt*

1. Đặt vấn đề

Bru-Vân Kiều ở Việt Nam là một tộc người có số phận đặc biệt. Họ là tộc người thể hiện xu hướng tâm lý thích nghi như là kiểu tâm lý ưu trội. Nguyên tắc tinh thần ấy đã trở thành nền tảng cho sự sống còn của họ, khi phải đối mặt với nhiều thử thách, biến cố. Trong hành trình tộc người, việc khởi sinh, lựa chọn, duy trì và trải nghiệm tâm lý vừa là gương soi, vừa là nơi hứng động, vừa là chỉ dẫn cho văn hóa, cho đời sống. Như G. Devereux khẳng định, “tâm lý là văn hóa được phóng chiếu vào bên trong, còn văn hóa là tâm lý được phóng chiếu ra bên ngoài” (Thúy, 2007). Thiết lập, tuân thủ và bảo vệ các quy ước là một cơ chế tinh thần, dẫn dắt tâm lý thích nghi sau khi tộc người đã trải qua giai đoạn giả trang và vượt qua tranh chấp nhiều loạn. Quy ước là sự kết đọng, quy giản những hình ảnh, mối liên kết đa nghĩa, một *bên ngoài* chứa đựng rất nhiều *bên trong*. Những hành trình tinh thần, có lẽ, không giới hạn, nhưng bên trong thế giới của những tượng trưng, quy ước thì vùng trắng, phần bù hay sự tự do sẽ đủ để họ坦然 chấp nhận mình trong thực tại. Đó là cơ chế sự thích nghi tự thân.

2. Tổng quan nghiên cứu

Trải qua kinh nghiệm giả trang và vượt qua tranh chấp nhiều loạn tinh thần, người Bru-Vân Kiều gửi lại trong truyện cổ những quy ước. Đó là sự ngưng kết, quy giản những hình ảnh, mối liên kết đa nghĩa, một *bên ngoài* chứa đựng rất nhiều *bên trong*. Đó là khi họ đã thật sự lựa chọn được vị trí tồn tại cho mình. Những cuộc ra đi trong tinh thần, có lẽ, không giới hạn, và chưa bao giờ dừng lại,

nhưng bên trong thế giới của những tượng trưng, quy ước thì vùng trắng, phần bù hay sự tự do sẽ đủ để họ坦然 chấp nhận mình trong thực tại, sự thích nghi tự thân. Quy ước là một phương thức kiểm soát đời sống trong tâm lý ứng xử của người Bru-Vân Kiều trong truyện cổ, một kênh “truyền thông” xác tín của tộc người.

Nghiên cứu *Quy ước* như là cơ chế thích nghi tinh thần trong truyện cổ Bru-Vân Kiều, cần khảo sát tư liệu từ 3 lĩnh vực sau đây:

Lĩnh vực sưu tầm: Truyện cổ của người Bru-Vân Kiều đã được sưu tầm và xuất bản trong các Tổng tập, Tuyển tập văn học dân gian (Việt Nam và các tộc người thiểu số Việt Nam) và một số công trình độc lập.

Lĩnh vực nghiên cứu: Nghiên cứu truyện cổ Bru-Vân Kiều, từ lý thuyết folklore, từ góc nhìn ngôn ngữ, từ góc nhìn văn hóa đã được thực hiện từ năm 1961 đến nay.

Trong bối cảnh nghiên cứu hiện nay, nghiên cứu truyện cổ từ góc nhìn liên ngành là một hướng tiếp cận khả dĩ đạt được những hiểu biết khác/mới về truyện cổ, về tộc người. Quy ước tinh thần trong truyện cổ Bru-Vân Kiều có thể được nghiên cứu từ lý thuyết kết nối với các luận điểm mà Siemens. G (2005) đề xuất như: Năng lực biết nhiều hơn có tính quyết định hơn là kiến thức hiện đã được biết; Cần nuôi dưỡng và duy trì các kết nối để tạo thuận lợi cho việc sống sót; Năng lực coi các kết nối giữa các lĩnh vực, ý tưởng và khái niệm là kỹ năng cốt lõi (Linh, 2018). Quy ước được nghiên cứu như một cơ chế tinh thần đặc hữu trong truyện cổ, có thể góp

phần hiểu tâm lý/lựa chọn ứng xử của tộc người.

3. Phương pháp nghiên cứu

Đề nghiên cứu vấn đề *Quy ước - một cơ chế thích nghi tinh thần của người Bru-Vân Kiều trong truyện cổ*, chúng tôi vận dụng cách tiếp cận folklore để bóc tách, phân tích và hệ thống các nội dung cần thiết từ ngữ liệu truyện cổ; đồng thời vận dụng cách tiếp cận tâm lý học để kết nối các lý thuyết với các thông tin của tộc người nhằm mục đích cuối cùng là lý giải sự hình thành và tuân thủ các quy ước của người Bru-Vân Kiều trong truyện cổ, nhận định xu hướng, cơ chế tâm lý đặc trưng của tộc người. Từ cách tiếp cận này, chúng tôi sử dụng phương pháp thống kê số liệu từ ngữ liệu truyện cổ; phương pháp hệ thống; phương pháp phân tích và phương pháp tổng hợp để xử lý số liệu để đưa ra nhận định về vấn đề.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Quy ước từ giao kết

Có một giao kết ám ảnh trong truyện cổ Bru-Vân Kiều, đó là mối tình cà lơ. Kết nghĩa cà lơ là việc hai người không cùng dòng máu nhận nhau là anh em, thề nguyện trọn đời cùng nhau vượt qua mọi khó khăn, cùng nhau chia sẻ mọi phúc lành: “phải thương nhau, đói no có nhau, vui buồn có nhau. Một đứa bị rắn cắn, đứa kia phải giết rắn, cõng anh em về nhà. Đi rừng gặp con hổ chắn đường, bầy lợn rừng ngăn lối hai anh em góp nhau thành một sức mạnh” (Tấn, 1986). Với người Bru-Vân Kiều, dòng họ hay dòng máu là điều đặc biệt thiêng liêng. Khi đã kết nghĩa cà lơ, họ nhận người anh em như “người cùng máu mẹ”. Từ giao kết này, người Bru-Vân Kiều đã kết đọng trong truyện cổ quy ước nghiêm khắc về trách nhiệm, sự tôn trọng và tự trọng trong tình bạn.

Khi người Bru-Vân Kiều còn sống trong thế giới huyền thoại, họ tin rằng con người không chỉ có tình thân với nhau, mà còn kết nối khăng khít với thế giới tự nhiên và thế giới thần linh. Đó là thế giới rộng mở, nhiều hiểm họa nhưng cũng đầy quyền rũ. Đứng trước những thử thách, họ đã chọn đón nhận cõi mở và chân thành. Đó là một quy ước kết thành từ giao kết cà lơ, tạo nên một vết hằn tâm lý ngày càng sâu đậm, sự thích nghi tự nguyện từ tâm thức. Kết nghĩa cà lơ, vì thế, là một giao kết rộng mở.

Trường hợp một, người kết nghĩa cà lơ với người. Mặc dù rất cần trọng với các mối quan hệ huyết tộc, làng bản, nhưng người Bru-Vân Kiều vẫn sẵn lòng kết nghĩa cà lơ với những người bạn mới. Họ tin chân thành vào lời hứa, lời thề của đôi phương. Cũng có lúc, họ kết nghĩa cà lơ nhầm với những tên phản trắc: “Người bạn tên Tôn miệng nói hay, nhưng bụng đã có chỗ xấu.” (Tấn, 1974). Mặc dù cà lơ là mối nhân duyên trọn đời, nhưng nó chỉ được đảm bảo khi nào cả hai bên cùng tôn trọng.

Trong sự chứng giám và phân xử của Dàng, giao kết có ý nghĩa đặc biệt thiêng liêng.

Trường hợp hai, người kết nghĩa với thú. Khi sống trong thế giới tự nhiên cùng muôn thú, con người có mối giao tình thân thiết với các loài vật. Họ xem thú rừng là những người bạn, và cùng kết nghĩa cà lơ. *Chuyện con voi hai vòi tám ngà* đề cập đến giai đoạn con người còn sống cùng với muôn thú, muôn cây trong một thế giới, cùng nhau sinh tồn thì việc chia sẻ, tâm tình và kết giao cùng nhau không có gì xa lạ. Sự việc này còn liên quan đến hình thức “ra đi nhờ người dẫn đường” là con vật. Đây là dấu vết muộn của truyện cổ trong một cộng đồng đã từng xem săn bắt là “lực lượng sản xuất” (Propp, 2003). Con người kết nghĩa cà lơ với các loài thú vật, sẽ nhận được sự giúp đỡ của chúng... ngược lại, khi loài vật kết nghĩa với loài người cũng tập theo thói quen của họ: “Mày làm cà lơ với Tàng là phải ăn thịt nướng” (Tấn, 1974).

Trường hợp ba, không chỉ có con người mới kết nghĩa cà lơ, mà cả loài vật cũng làm cà lơ với nhau. Những tình bạn thân thiết giữa các loài khác nhau cũng được xem như là lời hứa sẽ chia và chung sức suốt đời: “Ngày xưa Gà Vịt là đôi bạn cà lơ rất thân thiết” (Tấn, 1986). Bằng những khả năng riêng của từng loài, khi kết nghĩa cùng nhau, các loài vật giúp đỡ nhau trải qua đời sống, như gà mái giúp vịt ấp trứng nở con.

Trường hợp bốn, người kết nghĩa với thần linh. Đối với người Bru-Vân Kiều, thế giới này rộng lớn hơn thế giới người rất nhiều. Con người không chỉ kết nghĩa cà lơ với người, với muôn thú, mà còn có thể kết nghĩa là lơ với con trời, con đạ phũ. Trong đó, những thế giới thần bí với phép màu siêu nhiên có thể liên lạc trực tiếp, trao đổi và giúp đỡ thế giới loài người. Thương người trời ốm yếu, bà cháu anh mò cõi đã chăm lo chu đáo, để anh người trời ở nhà và đi rừng kiếm cái ăn về cùng ăn (Tấn, 1986). Không những thế, người trời còn giúp cà lơ mình có nhà đẹp và cưới được vợ. Thuở xưa, con người còn giữ liên lạc với thần linh, với người nhà trời. Trải qua rất nhiều tháng năm, con người vì lẽ nào đây không giữ được mối liên hệ mật thiết nữa, thuật gieo quẻ hay shaman như là nỗi nhớ về một quá khứ bình yên luôn có trời và đất tham dự cùng cuộc sống. Trật tự của thế giới thần bí cũng từ đó mất đi.

Giao kết cà lơ giữa người với thần linh vẫn tiếp tục hiện thân sau cái chết. Truyện *Cá bóng thần* kể người em út kết nghĩa cà lơ với cá bóng thần, anh nuôi cá lớn, cá giúp anh có nhiều của cải. Khi bị người anh trai của cà lơ hại chết, cá bóng vẫn tiếp tục giúp cà lơ mình có cuộc đời no ấm, bằng cách mọc thành cây tre, đem về nhiều áo xăn, nôi đồng, bạc nén. Cây tre hóa thân của cá lại bị người anh chặt mất, liền hóa ra tro giúp người em bắt thú rừng

(Tân, 1974). Thấy rằng, lời hứa cà lơ là một ước định dài lâu. Nó không chia cắt nhau sau cái chết. Chỉ khi nào một trong đôi bên bội tín, thì giao kết mới không còn.

Trường hợp năm, thần linh kết nghĩa với thần linh. Việc con người có thể biết được và kể câu chuyện về mối tình cà lơ giữa các vị thần là minh chứng cho niềm tin cổ sơ của người Bru-Vân Kiều, con người vốn chung sống với thần linh trong cùng một thế giới, hoặc là con người có thể đi lại là sống trong các thế giới khác nhau. “Thần sấm, thần sét bạn cà lơ của ta ơi! Hai bạn giúp ta dựng một ngôi nhà đẹp cho gia đình của ta đi. Lời nói vừa dứt, bỗng sấm chớp nổi lên ùng ùng... Ở giữa đôi nương đó hiện lên sừng sững một tòa nhà to rộng” (Tân, 1978). Dù là mối quan hệ nào thì ý nghĩa thiêng liêng của mối tình cà lơ cũng không thay đổi. Đã là cà lơ, vì nhau mà hành động, giúp đỡ và bảo vệ nhau là nghĩa vụ tự nguyện.

Trường hợp sáu, mô kết nghĩa với mô. Một giao kết rộng hơn mối tình cà lơ giữa hai cá nhân là ước định kết nghĩa giữa hai mô, hai bản. Người ta kết nghĩa cà lơ bao giờ cũng mang lại thêm cơ hội cho nhau, và cho chính mình trong đời sống, truyện *Mô Oong mô Ang và núi Ta mau Pará* (Tân, 1986). Kết nghĩa cà lơ là thể nguyện cùng nhau làm ăn, cùng nhau sinh sống, chia sẻ cùng nhau (Tân, 1985). Vì sự tồn vong, vì cuộc sống bình yên và no đủ, họ kết nghĩa cùng nhau. Cùng vì sự sống này, họ phải chia tay nhau, nhưng mối tình cà lơ không thay đổi.

Kết nghĩa cà lơ là một giao ước và cam kết nghiêm khắc tuyệt đối về trách nhiệm và sự tôn trọng giữa những người tham dự. Đặc biệt, lời thề này luôn chịu sự chứng giám của Dàng, hay thần linh và được sự bảo trợ thiêng liêng về uy quyền của hiệu lực. Những người cà lơ, họ sẵn sàng xả thân vì nhau, sống chết cùng nhau, chấp nhận mọi biến cố hay hiểm nguy để bảo vệ nhau. Vậy nên, khi một người vi phạm nguyên tắc giao kết này, sẽ chịu sự trừng phạt rất nặng từ tạo hóa. Sự lặp lại và xu hướng cởi mở trong tâm lý người Bru-Vân Kiều đã tạo thành quy ước của tộc người.

4.2. Quy ước từ ước mơ

Cùng những quy ước thành hình từ giao kết, truyện cổ Bru-Vân Kiều còn có những quy ước xuất phát từ ước mơ. Đó là những quy ước mang sự bù đắp làm cân bằng tinh thần tộc người luôn có xu hướng thích nghi mạnh mẽ. Ban đầu là ước mơ của một vài cá nhân trong xã hội, được lặp lại ở những cá nhân khác có hoàn cảnh tương tự, như là ước mơ đặc ứng, đã dẫn dắt một kiểu quy ước được hình thành. Trong truyện cổ Bru-Vân Kiều, hành trình trở thành dũng sĩ của người mồ côi hay người khuyết tật, mang bệnh và đội lốt là những ám ảnh mang tính bù trừ, hàm ẩn ước mơ.

Ám ảnh người mồ côi có mặt phổ biến trong truyện dân gian, và cả dân ca của nhiều tộc người trên thế giới. Cuộc sống là sự di truyền cả về thể chất và tinh thần, cha mẹ là cầu nối cho trẻ con bước vào thế giới. “Hình ảnh người mẹ mãi mãi thiếu vắng sẽ luôn hiện diện để đeo bám hoài tâm hồn đứa trẻ mồ côi” (Tân, 1985). Vì thế mà ám ảnh mồ côi là một vết nứt lớn trong tâm thức con người. Trong xu hướng cân bằng tinh thần và ý niệm về đời sống, con người luôn tin rằng sự thiếu hụt sẽ được bù đắp để đảm bảo một nhất thể toàn vẹn. Việc tha thiết mong đợi sự bù đắp dần trở thành những ước mơ, việc thực hiện ước mơ lâu dần sẽ tạo ra quy ước.

Trở thành dũng sĩ là một bù đắp trong cuộc đời của các chàng trai chịu nhiều gian khó, nhưng đó là tự bù đắp. Mặc dù nhận được phần nào sự phù trợ của dân bản, hay thế giới siêu nhiên, như là nguyên lý bù trừ toàn vẹn, thì tự thân ý chí và nghị lực mạnh mẽ của những chàng trai này đã trở thành quy ước của ước mơ. Lần thứ hai, sự bù đắp đến với người mồ côi - dũng sĩ là lúc các chàng trai chiến thắng thế lực chống lại sự sống của dân bản, của con người. Chàng mồ côi đã từ giã thân phận của một thành viên yếm thế, không có liên kết, không được thừa nhận vị trí trong cộng đồng, trở thành người hùng, bằng sức mạnh, tài năng và lòng dũng cảm cứu lấy sinh mạng của mọi người.

Một ước mơ tương đồng với sự chuyển hóa từ trẻ mồ côi thành người hùng của tộc người là việc hóa thân từ những người tàn tật, xấu xí, đội lốt thú thành người đẹp đẽ, mạnh khỏe và tài năng để cứu giúp, che chở dân làng. Không chỉ bảo vệ cuộc sống bình yên cho cộng đồng, mà bằng những đóng góp này, họ còn có thể trở thành người bình thường cả về thể chất lẫn tinh thần trong đời sống xã hội.

Loại tình huống người đội lốt thú trong truyện cổ Bru-Vân Kiều mang tính chất của một thử thách hơn là một tai họa. Đó là hóa thân của các chàng trai, trong hình hài các con vật, cá biệt trường hợp chàng hoa chuối, hóa thân trong cô cây và chỉ ẩn mình một lần duy nhất. Các con vật này, có khi được sinh ra từ sự hoài thai thần kì, có khi tự xuất hiện. Họ đến để vượt qua thử thách của bản thân, cũng là để thử lòng người miền rừng núi. Sau những thử thách này, quà tặng sẽ được dành cho người xứng đáng, và hình phạt sẽ thi hành với người mắc lỗi.

Không chỉ các chàng trai, các cô gái con Dàng cũng được sinh ra trong hình hài kì lạ: chiếc ngà voi là nơi cư ngụ của cô gái con Dàng, xinh đẹp và thông minh. Trong xã hội phụ quyền, người nam bao giờ cũng thống trị các nguyên tắc giá trị. Vì vậy, dù cũng xuất hiện trong các tình huống đội lốt hay hóa thân, nhưng người nữ chỉ thay đổi thân phận hoàn toàn nhờ vào sự phù trợ của siêu nhiên. Ưu ái này giúp nàng có được cuộc sống cá nhân no

đủ, hạnh phúc hơn, nhưng không thể đem lại lợi ích gì cho cộng đồng. Điều này giúp nhấn mạnh một cách đặc biệt quá trình hóa thân của những người nam đội lột thú thành dũng sĩ, người hùng. Đây là phần bù không chỉ dành riêng cho số phận cá nhân mà còn dành cho thân phận chung của tộc người, qua các trường hợp: người bệnh tật hóa thành dũng sĩ (Tán, 1978), người khuyết tật được trả lại hình hài bình thường và trở thành dũng sĩ người mang hình thú (đội lột) hay nửa thú từ giả hóa thân kì dị và trở thành dũng sĩ (Tán, 1978). Người cổ sơ vốn sống trong quan niệm “linh hồn bên ngoài” (Frazer, 2007), nên thành quả họ đạt được mang dấu ấn sâu sắc của năng lực tinh thần. Công hiến tài năng và sức mạnh cho cuộc sống bình yên của cộng đồng vừa là sứ mệnh vừa là cân bằng tự thân. Sự cân bằng này là phần bù cho những khiếm khuyết mà họ sở hữu, cũng là phần bù cho sự hạn hữu của đời sống.

Người Bru-Vân Kiều qua ước mơ dũng sĩ hóa những chàng trai mồ côi, khuyết tật, ốm yếu, đội lột đã bày tỏ các quy ước: một, ý niệm về nhất thể toàn vẹn; hai, tinh thần quyết định; ba, trách nhiệm với cộng đồng tạo nên giá trị cá nhân. Ước mơ, trước khi thuộc về cộng đồng, vốn của cá nhân. Khi cá nhân đem chia sẻ và công hiến cuộc đời mình cho, câu chuyện riêng trở thành ước mơ chung, hành trình của một người trở thành xu hướng của mọi người. Tất cả quá trình tìm lại trạng thái ban đầu đó đều do năng lực tinh thần dẫn dắt và quyết định. Khi thực hiện sứ mệnh bằng năng lượng mãnh liệt của nhất thể, cá nhân sẽ hóa thân vào cộng đồng và lưu lại giá trị của bản thân trong tồn tại lâu dài đó.

5. Thảo luận

Sự lặp lại và xu hướng cởi mở trong tâm lý người Bru-Vân Kiều đã tạo thành quy ước của tộc người. Quy ước xem sự kết nối với những người khác, những dòng họ khác, những bản làng khác là nguyên tắc tồn vong; quy ước về sự tôn trọng tuyệt đối trách nhiệm và tín nhiệm trong các giao kết và quy ước về sự trừng phạt. Đó là lúc họ thích nghi tận cùng và giữ sự khác biệt tận cùng. Thích ứng với sự đổi thay hay những thực tại khác với việc hạn chế va chạm tạo cho họ khả năng linh hoạt. Một bên ngoài không đời đã chứa đựng bên trong đa nghĩa đầy năng động. Chúng ta có thể nhận thấy sự tương đồng giữa nguyên tắc nhất thể toàn vẹn của người Bru-Vân Kiều đã chứng minh trên đây với “hệ thống cung ứng toàn bộ” gồm ba sự bắt buộc: “bắt buộc phải tặng quà”, “bắt buộc phải nhận quà” và “bắt buộc phải đáp tặng những món quà nhận được” (Mauss, 2015) mà M.Mauss đưa ra. Sự trao - nhận này là lí giải về “cách con người tiến đến sự trao đổi... liên minh và hòa hợp” (Mauss, 2015). Thông qua các chuỗi này, con người giữ được liên lạc với thế giới thần linh, tạo nên xu hướng tinh thần cởi

mở trong việc tiếp xúc với các thế giới bên ngoài tộc người. Đó là không gian tự thân, thuộc về linh hồn, diễn ra sự thích nghi tự nguyện.

Trải qua những chấn thương, nỗ lực giả trang để thích nghi và thử mình trong các lựa chọn, người Bru-Vân Kiều đã đủ mạnh mẽ để tạo dựng và đạt được những quy ước từ giao kết và từ ước mơ. Trong truyện cổ, các quy ước dựa trên nguyên tắc kết nối và bù trừ. Tinh thần kết nối mang lại khả năng đón nhận cởi mở và ý niệm bù trừ mang lại niềm tin về nhất thể ban đầu. Đó là sự định vị bản thể từ *bên trong*, sẵn sàng chung sống bằng sự khác biệt.

Nhiều biểu trưng tâm lý xuất hiện ở truyện cổ Bru-Vân Kiều, trong đó có các quy ước, những diễn giải từ bên trong thế giới của họ, đều có sự lặp lại so với những ý nghĩa phổ quát hàng định của nó trong thế giới con người. Điều này một lần nữa khẳng định rằng tâm thức con người có những mẫu số chung. Tuy nhiên, cá tính của mỗi tộc người được quy định dựa vào sự chọn lựa các yếu tố trong tổ ấy. Đồng thời, các quy ước (đã quan sát được) đều có những diễn giải, những ý nghĩa riêng trong đời sống của nó ở cộng đồng Bru-Vân Kiều. Những khác biệt này góp phần vào dấu chỉ để tìm tâm lý tộc người.

Việc khảo sát các quy ước trong truyện cổ một tộc người, trong đó có Bru-Vân Kiều giúp phần nào nhận diện những vết đậm, vết mờ trong tâm thức của họ. Có những dấu hiệu rõ nét, có những dấu hiệu rất khó xác định, có những dấu hiệu tập trung, có những dấu hiệu tản mát và lan tràn. Tất cả đều chứa những ẩn nghĩa riêng. Với Bru-Vân Kiều, sự giằng co trong tâm thức nhiều loạn luôn diễn ra theo sự thôi thúc của tinh thần hòa hợp, xu hướng tâm lý mang tính di truyền tộc người. Cuối cùng, họ đã tạo dựng các quy ước từ các tình huống giao kết và ước mơ theo nguyên tắc kết nối, tôn trọng và bù trừ, lấy sự thích nghi bên trong, thích nghi tự nguyện làm động lực thúc đẩy tinh thần.

6. Kết luận

Cơ chế tinh thần của một tộc người là trầm tích văn hóa kết tụ trong vô thức. Trải qua chấn thương lịch sử ở giai đoạn sớm trong số phận tộc người, người Bru-Vân Kiều đã cứu tồn tại mình bằng những cuộc di cư. Trước sự hoài vọng tha thiết về bản thể, họ đã đặt mình trong lựa chọn đối kháng và thích nghi. Sự giằng co trong tâm thức nhiều loạn luôn diễn ra theo sự thôi thúc của tinh thần hòa hợp, xu hướng tâm lý mang tính di truyền tộc người. Cuối cùng, họ đã tạo dựng các quy ước từ các tình huống giao kết và ước mơ theo nguyên tắc kết nối, tôn trọng và bù trừ, lấy sự thích nghi *bên trong*, thích nghi tự nguyện làm chỉ dấu cho ứng xử tộc người.

Người Bru-Vân Kiều qua những biểu trưng tâm lý. Những cơ chế tinh thần, diễn giải trong truyện cổ, đã bộc lộ mình với tâm nguyện và khả năng thích nghi mạnh mẽ. Sẵn sàng cởi mở (để che giấu sự cô đơn), hòa hợp để tự vệ, để sinh tồn và để quay về bản nguyên. Trong xu thế hòa nhập và chung sống ngày nay, sự thích nghi mạnh mẽ của người Bru-Vân Kiều sẽ giúp họ tránh được những va chạm, sẽ yên ổn và hòa bình như họ mong muốn. Từ xung năng tinh thần nguyên thủy, tồn tại trong vô thức

tập thể và mang tính di truyền sinh học, họ lựa chọn ứng xử và thích nghi với thế giới tự nhiên. Tâm lý bản nguyên là hình ảnh đơn điệu của quá trình này. Trải qua áp lực và chấn thương do hoàn cảnh thay đổi, hoạt động tâm lý phức tạp, rối rắm và nhiễu loạn, nhưng hoàn tất một cuộc chuyển hóa bao giờ cũng là một dạng tương đồng với năng lượng tinh thần xa xưa, đó là kiểu tâm lý ưu trội, mà với Bru-Vân Kiều, quy ước là một cơ chế tinh thần góp phần tạo lập kiểu tâm lý ấy.

Tài liệu tham khảo

- Bon, G. L. (2015), *Những quy luật tâm lý về sự tiến hóa của các dân tộc* (Nguyễn Tiên Văn dịch). Hà Nội: Nxb. Thế giới.
- Frazer, J. G. (2007). *Càng vàng* (Ngô Bình Lâm dịch). Hà Nội: Nxb. Văn hóa thông tin.
- Linh, V. H. (2018). Lí thuyết kết nối và một số gợi ý vận dụng lí thuyết kết nối trong dạy học. *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt.
- Mauss, M. (2015). *Luận về biếu tặng* (Nguyễn Tùng dịch). Hà Nội: Nxb Tri thức.
- Morin, E. (2015). *Phương pháp 5 Nhân loại về nhân loại* (Chu Tiên Anh dịch). Hà Nội: Nxb Tri thức.

- Propp, V. IA. (2003). *Tuyển tập V.IA.Propp (tập 1)*. (nhiều người dịch). Hà Nội: Nxb. Văn hóa dân tộc.
- Tân, M. T. (1974). *Truyện cổ Vân Kiều*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa dân tộc.
- Tân, M. T. (1978). *Truyện cổ Vân Kiều*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa dân tộc.
- Tân, M. T. (1985). *Truyện cổ Vân Kiều*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa dân tộc.
- Tân, M. T. (1986). *Con voi thần*. Huế: Nxb. Thuận Hóa.
- Thúy, Đ. L. (2007). *Phân tâm học và tính cách dân tộc*. Biên soạn và giới thiệu. Hà Nội: Nxb. Tri thức.

QUY ƯỚC - MỘT CƠ CHẾ THÍCH NGHI TINH THẦN CỦA NGƯỜI BRU-VÂN KIỀU TRONG TRUYỆN CỔ

Đàm Nghĩa Hiếu

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

Email: dnhieuh@ued.udn.vn

Nhận bài: 14/10/2023; Phản biện: 25/10/2023; Tác giả sửa: 29/10/2023; Duyệt đăng: 03/11/2023; Phát hành: 20/11/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/231>

Bru-Vân Kiều là tộc người có xu hướng tâm lý thích nghi để tự vệ. Điều này được trình hiện rõ rệt trong truyện cổ dân gian của họ. Ở đó, việc thiết lập, tuân thủ và bảo vệ các quy ước trở thành một ám ảnh tinh thần đặc biệt. Họ không chỉ đạt được những giao kết, thỏa thuận với con người, với cộng đồng mà còn với thế giới tự nhiên và thế giới thần linh. Những ước mơ xuất hiện trong đời sống của người Bru-Vân Kiều đã trở thành quy ước phân bù, tức mặc nhiên được trở thành một sự bù đắp cho những thiếu hụt, thiệt thòi, bất công, là cứu cánh cho thân phận con người, là chỗ dựa thiêng liêng cho số phận tộc người. Bru-Vân Kiều, trải qua nhiều biến cố và thử thách, đã lựa chọn thích nghi để duy trì hiện hữu.

Từ khóa: Bru-Vân Kiều; Quy ước; Giao kết; Giác mơ; Thích nghi.